

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 230/2017/HSST

Ngày 21/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Sơn;

2- Ông Nguyễn Hữu Lan;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 249/TLST-HS ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thượng V**, sinh ngày 29/7/1999; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1968; Con bà: Bùi Thị L, sinh năm 1977; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 0430, lập ngày 06/10/2017 tại Công an quận B. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 28/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại:

1- Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1998

ĐKKHKT: Xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: Phường P, quận B, Hà Nội. Vắng mặt.

2- Anh Nguyễn Trường N, sinh năm 1993

ĐKKHKT: Phường D, quận C, Hà Nội. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1987

ĐKHKT: Thị trấn P, huyện P, Hà Nội.

Chỗ ở: Phường P, quận B, Hà Nội. Anh Tiến có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2017, Nguyễn Thượng V làm rửa xe cho anh Hoàng Văn T ở khu 3ha thuộc tổ 1, phường P, quận B, Hà Nội sau đó nghỉ việc. Đến khoảng 3 giờ ngày 23/9/2017, V đi qua bãi rửa xe trên và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V chui qua khe hở cửa tôn của khu vực bãi rửa xe vào trong thấy anh Nguyễn Trường N và anh Hoàng Văn T đang ngủ, trên đầu giường để 03 chiếc điện thoại trong đó 01 điện thoại Iphone 5S; 01 chiếc Iphone 6S màu hồng; 01 Iphone 6plus màu xám. Sau đó V lấy điện thoại 6S màu hồng của anh Ninh; Iphone 6plus màu xám của anh T cất vào túi quần rồi quay ra thì nhìn thấy 01 ví da màu đen của anh T để trên yên xe máy kiểu Wave anpha màu trắng, V mở ví lấy số tiền 475.000 đồng cho vào túi rồi để ví lại chỗ cũ. Sau đó V chui qua khe hở chân tôn ra ngoài và đi về phòng trọ cất giấu điện thoại trong ba lô của mình. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V mang điện thoại Iphone 6plus màu xám đến cửa hàng sửa chữa điện thoại Hoàng Tiến mobile ở số 18, phố Kiều Mai, phường P, quận B, Hà Nội bán cho anh Hoàng Mạnh T với giá 1.500.000 đồng. Khi bán V nói với anh Tiến là điện thoại V nhặt được. Số tiền bán điện thoại và tiền lấy trộm được, V đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Còn chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng, V giữ lại để sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 35 phút ngày 27/9/2017 khi V đang đi bộ ở ngõ số 2, đường Hoàng Công Chất, phường P thì bị Công an phường P kiểm tra hành chính phát hiện trong túi quần V có 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu hồng, V khai trộm cắp ở quán rửa xe ngày 23/9/2017. Tổ công tác lập biên bản thu giữ và dẫn giải V về trụ sở giải quyết.

Ngày 27/9/2017, Công an phường P dẫn giải Nguyễn Thượng V chỉ nơi bán chiếc điện thoại di động Iphone 6plus màu xám xác định là quán sửa chữa điện thoại Hoàng Tiến mobile ở số 18 đường Kiều Mai, phường P, quận B, Hà Nội do anh Hoàng Mạnh T làm chủ.

Thu giữ của anh Hoàng Mạnh T: 01 ĐTDĐ Iphone 6plus màu xám, số Imei 354389060669339.

Ngày 28/9/2017, Nguyễn Thượng V bị bắt khẩn cấp và bị thu giữ: 01 ĐTDĐ Iphone 6S màu hồng, số Imei 355688074775126 đã qua sử dụng.

Ngày 20/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B có Quyết định số 176/ĐTTH trưng cầu định giá tài sản bị thu giữ. Tại Kết luận định giá tài sản số

129/KLĐGTS ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận B xác định:

- 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu xám, số Imei 354389060669339, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được, trị giá: 6.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số Imei 355688074775126, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn còn sử dụng được, trị giá: 6.500.000 đồng.

Tổng cộng: 12.500.000 đồng.

Ngày 01/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B, Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/ĐTTH trao trả anh Hoàng Văn T 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu xám; trao trả anh Nguyễn Trường N 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng.

Đối với anh Hoàng Mạnh T, khi mua điện thoại di động Iphone 6plus màu xám nhưng không biết tài sản do Nguyễn Thượng V trộm cắp mà có nên Công an quận B không xử lý. Anh Tiến không có yêu cầu gì về số tiền 1.500.000 đồng đã mua điện thoại của V.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trường N đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì. Anh Hoàng Văn T đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường số tiền 475.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bản cáo trạng số 247/CT-VKS, ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố Nguyễn Thượng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thượng V mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo truy nộp số tiền 1.975.000 đồng thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Nguyễn Thượng V đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 6plus màu xám, trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 475.000 đồng của anh Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, trị giá 6.500.000 đồng của anh Nguyễn Trường N. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 12.975.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Ninh, anh T đã nhận lại điện thoại bị mất; anh T không có yêu cầu bồi thường số tiền 475.000 đồng; anh Hoàng Mạnh T không có yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng mua điện thoại nên không xét.

Số tiền 1.500.000 đồng bị cáo bán điện thoại Iphone 6plus màu xám và số tiền 475.000 đồng bị cáo lấy của anh T, bị cáo đã tiêu sài hết nên buộc bị cáo truy nộp số tiền 1.975.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thượng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; phạt bị cáo Nguyễn Thượng V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

3. Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thượng V phải truy nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 1.975.000 đồng (một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

2. Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thượng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Dương Thị Thu Phụng